

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ VÕ NHAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50 /NQ-HĐND

Võ Nhai, ngày 09 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua cơ chế hỗ trợ vật liệu đối với dự án đầu tư xây dựng
theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cộng
đồng dân cư tự thực hiện đối với đường ngõ, xóm và đường liên gia
trên địa bàn xã Võ Nhai giai đoạn 2026 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VÕ NHAI
KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ SÁU (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ
quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức
phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào
dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phân cấp thẩm quyền thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 305/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Thái Nguyên về phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn (đợt 1) và dự
kiến chi thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 332/NQ-HĐND ngày 23/9/2026 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Thái Nguyên về phân bổ kế hoạch vốn năm 2026 hỗ trợ kinh phí xi măng
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo
bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền
núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;*

Xét Tờ trình số 279/TTr-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã Võ Nhai về việc đề nghị thông qua cơ chế hỗ trợ vật liệu đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giao cộng đồng dân cư tự thực hiện đối với đường ngõ, xóm và đường liên gia trên địa bàn xã Võ Nhai giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này thông qua nguyên tắc tổ chức thực hiện hỗ trợ vật liệu đối với các dự án đầu tư xây dựng đường ngõ, xóm và đường liên gia thuộc hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn xã Võ Nhai, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, đáp ứng điều kiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù và được UBND xã quyết định giao cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện thông qua Ban phát triển thôn theo khoản 5 Điều 20 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

2. Nghị quyết áp dụng đối với UBND xã; các phòng chuyên môn, Ban phát triển thôn; cộng đồng dân cư, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thực hiện, quản lý, thanh toán, quyết toán dự án nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Cơ chế hỗ trợ vật liệu

1. Đối với phần vật liệu xây dựng được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước theo cơ chế này, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ xi măng; không bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để hỗ trợ vật liệu cát, sỏi đối với đường ngõ, xóm và đường liên gia thuộc phạm vi Điều 1 Nghị quyết này.

2. Số lượng, giá trị xi măng hỗ trợ cho từng dự án được xác định trên cơ sở hồ sơ dự án, thiết kế/dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật, kế hoạch vốn và số lượng/kinh phí xi măng được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời bảo đảm không vượt mức ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa áp dụng cho địa bàn và loại dự án theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

3. Cát, sỏi và các vật liệu, nhân công, máy thi công, chi phí còn thiếu của dự án (nếu có) được huy động từ sự đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư và các nguồn vốn hợp pháp khác. Đóng góp của người dân bằng tiền, hiện vật, ngày công lao động được xác định, quy đổi và theo dõi trong giá trị công trình theo quy định; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

4. Việc huy động đóng góp của cộng đồng phải được bàn bạc dân chủ, công khai, có biên bản thống nhất; phù hợp điều kiện thực tế, khả năng của người dân; không ép buộc, không ấn định mức đóng góp trái quy định. Khuyến khích miễn, giảm hoặc không huy động đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo sự thống nhất của cộng đồng và quy định hiện hành.

5. Cơ chế tại Điều này chỉ xác định phạm vi vật liệu do ngân sách nhà nước hỗ trợ tại xã, không thay thế quy định của UBND tỉnh về hình thức, định mức hỗ trợ theo khoản 5 Điều 20 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP. Trường hợp văn bản cấp trên, quyết định giao vốn hoặc quyết định phê duyệt dự án quy định khác thì thực hiện theo văn bản của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Dự án chỉ được áp dụng cơ chế tại Nghị quyết này khi đáp ứng đầy đủ điều kiện của dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù, có cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp đủ năng lực quản lý, tổ chức thi công và được UBND xã quyết định giao cộng đồng tự thực hiện theo quy định.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án; xác định tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn; tổ chức thi công, giám sát, nghiệm thu; mua, cấp hoặc thanh toán xi măng; thanh toán, quyết toán vốn đầu tư phải thực hiện đúng Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, xây dựng, đấu thầu và quy định, hướng dẫn của UBND tỉnh Thái Nguyên.

3. Hồ sơ phê duyệt dự án phải xác định rõ: khối lượng xi măng ngân sách nhà nước hỗ trợ; phân cát, sỏi và các nguồn lực do cộng đồng tự nguyện đóng góp/huy động; giá trị quy đổi của các khoản đóng góp; trách nhiệm của Ban phát triển thôn và vai trò giám sát của cộng đồng.

4. Danh mục dự án, khối lượng xi măng, giá trị ngân sách hỗ trợ, phân huy động đóng góp và kết quả thực hiện phải được công khai để Nhân dân biết, tham gia và giám sát.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã Võ Nhai tổ chức triển khai Nghị quyết; rà soát, lựa chọn dự án đủ điều kiện; quyết định mức hỗ trợ cụ thể trong phạm vi mức tối đa và nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao; tổ chức mua, cấp, thanh toán, quản lý và quyết toán kinh phí xi măng theo quy định của tỉnh; định kỳ báo cáo HĐND xã kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia trên nguyên tắc tự nguyện; tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc và dấu hiệu không bảo đảm công khai, minh bạch.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu văn bản của Trung ương hoặc của tỉnh được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới có quy định khác với Nghị quyết này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền; UBND xã tổng hợp, báo cáo HĐND xã xem xét điều chỉnh khi cần thiết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Võ Nhai khóa II, kỳ họp thứ sáu (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 09 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các đại biểu HĐND xã khóa II;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

Vân

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Sen